

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phúc An Hoàn**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Hương**,

2. Ông **Hoàng Văn Tấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 09/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 18/11/2021 đối với bị cáo:

HÀ DOÃN C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/8/1991 tại huyện C, tỉnh T;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Doãn S và bà Phạm Thị L (đã chết); anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ 02; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Bản án số: 21/2011/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B, xử phạt 06 năm tù về tội Lừa hành tiền giả, phạt tiền 10.000.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/10/2016 (đã chấp hành xong án phí, chưa thi hành xong tiền phạt).

- Bản án số: 30/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/7/2020.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

- Quyết định số 27/QĐ-XPHC ngày 29/9/2020 của Công an xã T, huyện C, tỉnh T xử phạt 1.750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

- Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 14/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, từ 14/11/2020, chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã ngày 14/02/2021.

Nhân thân:

- Ngày 08/3/2006 UBND huyện C, tỉnh T ra Quyết định số 963/QĐ-CT về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

- Bản án số 47/2008/HSST ngày 14/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (khi phạm tội C 16 tuổi 05 tháng 11 ngày);

- Bản án số 01/2009/HSST ngày 13/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tổng hợp hình phạt với Bản án số 47 ngày 14/10/2008, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 23 tháng tù (khi phạm tội C 16 tuổi 11 tháng 04 ngày);

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPVPHC ngày 07/4/2017 Công an huyện C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Ông Hà Doãn Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh T, *có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Vũ Xuân N, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện C, tỉnh T, *có mặt.*

- Ông Bùi Văn N1, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ H, xã V, huyện C, tỉnh T, *vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Doãn C là người nghiện ma túy và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 29/9/2020 của Công an xã T, huyện C phạt 1.750.000 đồng, chưa nộp phạt). Đến ngày 25/8/2021 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/8/2021 khi C đang ở nhà một mình (C ở cùng nhà với anh trai là Hà Doãn Q) thì có Vũ Xuân N đến rủ C đi câu cá, lúc này C lên

con nghiện ma túy nhưng bản thân không có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc mô tô nhãn hiệu SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR, loại 1,5kw mang đi bán lấy tiền mua ma túy (khoảng tháng 10/2020 anh Hà Doãn Q và Vũ Xuân N trú cùng thôn góp tiền mua 01 bộ máy móc thiết bị chế biến gỗ, trong đó có chiếc máy bào gắn chiếc mô tô trên, đến tháng 01/2021 do không có việc làm Q và N thống nhất giao toàn bộ tài sản chung nhau cho Q quản lý, tháng 5/2021 Q phải đi chấp hành án nên giao toàn bộ tài sản cho chị Hà Thị Thanh H là vợ Q quản lý). C nói với N “*có biết chỗ nào bán cái mô tô này không?*” (N biết đó là tài sản của N và Q chung nhau, nhưng đã thỏa thuận để tại nhà Q nếu mất mát, hư hỏng thì Q phải đền), N trả lời “*Có*”, sau đó C tháo rời chiếc mô tô ra khỏi máy xẻ gỗ và cho vào trong bao tải dứa màu xanh rồi cùng N chở chiếc mô tô đi bán, N điều khiển xe mô tô, C ngồi sau ôm chiếc mô tô, khi đến nhà anh Bùi Văn N1 sinh năm 1978, trú tại tổ H, xã V, huyện C, N trực tiếp là người vào bán, khi bán N nói với anh N1 “*em ơi xem lấy hộ anh cái mô tô này*”, N1 nói “*mô tô của ai*”, thì N trả lời “*của anh*”, N và N1 thỏa thuận mua, bán chiếc mô tô với giá 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng chẵn*), N đồng ý bán, sau khi bán được mô tô N và C cùng nhau đi thôn Đ, xã N, huyện C để mua ma túy sử dụng, đến nơi N dùng 700.000 đồng tiền bán mô tô mua hết ma túy với một người đàn ông không quen biết, mua được ma túy C và N đi vào chỗ vắng người cùng nhau sử dụng hết số ma túy đã mua được bằng cách tiêm chích vào cơ thể.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Giá trị của chiếc mô tô điện có ký hiệu "SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR" có giá tại thời điểm tháng 8/2021 là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*).

Cáo trạng số: 81/CT-VKSCH ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hà Doãn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Doãn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Doãn C từ 10 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hà Doãn Q đề nghị nhận lại tài sản là chiếc mô tơ điện có ký hiệu "SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR" do bị cáo Hà Doãn C trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường công truy tìm tài sản, chi phí nào khác, do đó không xem xét.

Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo C và ông N bán tài sản trộm cắp là chiếc mô tơ điện cho ông Bùi Văn N1 số tiền 700.000 đồng, tài sản đã được thu giữ theo quy định. Khi mua chiếc mô tơ điện ông N1 không biết tài sản do trộm cắp mà có, ông N1 yêu cầu bị cáo C và ông N có trách nhiệm thanh toán, hoàn trả số tiền 700.000 đồng, trong đó bị cáo C 350.000 đồng, Vũ Xuân N 350.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông N1 là chính đáng nên cần chấp nhận buộc Vũ Xuân N và Hà Doãn C liên đới bồi thường. Trước khi mở phiên tòa bố để bị cáo C đã tự nguyện thanh toán cho ông N1 số tiền 350.000 đồng, cần ghi nhận bị cáo C đã thực hiện bồi thường xong. Buộc Vũ Xuân N có trách nhiệm bồi thường cho Bùi Văn N1 số tiền 350.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại Hà Doãn Q 01 chiếc mô tơ điện có ký hiệu "SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR". Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Doãn C; hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy của ông Vũ Xuân N xét thấy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ông Vũ Xuân N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Doãn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, xác định ngày 25/8/2021 đã trộm cắp 01 mô tơ điện cùng với Vũ Xuân N mang đi bán, trước đó ngày 29/9/2020 bị cáo bị Công an xã T, huyện C, tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gửi lời xin lỗi bị hại Hà Doãn Q, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Ông Hà Doãn Q xác định: Khoảng tháng 10/2020 ông và ông Vũ Xuân N có góp vốn cùng nhau mua 01 bộ dàn máy cửa giá là 36.000.000 đồng, ông đóng góp số

tiền 21.000.000 đồng, ông N đóng góp 15.000.000 đồng. Máy móc, đồ chế biến gỗ để tại gia đình ông. Do dịch covid 19 nên không có việc làm, khoảng tháng 01/2021 giữa ông và ông N thống nhất giao cho ông là người quản lý tài sản, khi có việc thì báo cùng nhau làm. Do trước đó ông vi phạm pháp luật, tháng 5/2021 ông đi chấp hành án, máy móc thiết bị ông giao cho vợ quản lý. Ngày 25/8/2021 khi Hà Doãn C và Vũ Xuân N mang chiếc mô tơ điện nhãn hiệu "SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR" đi bán thì C, N không xin phép, không báo cho ông hoặc vợ ông biết. Chiếc mô tơ điện sau khi được cơ quan chức năng phát hiện thu giữ, ông đề nghị được lấy lại để sử dụng. Về mức hình phạt tù đối với bị cáo Hà Doãn C, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo C.

Ông Vũ Xuân N xác định ngày 25/8/2021 ông đến gia đình Hà Doãn Q chơi, khi đến Hà Doãn C là em của Q ở nhà, C hỏi ông "có biết chỗ nào bán mô tơ không", ông trả lời C là "có", sau đó C đã tự tháo lấy chiếc mô tơ điện nhãn hiệu "SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR" ra và ông được cùng C mang mô tơ điện đi bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bản thân ông do cũng nghiện ma túy, nên khi C rủ ông đã tán thành. Ông nhận thức thấy việc làm của mình là sai, gửi lời xin lỗi bị hại Hà Doãn Q. Số tiền bán chiếc mô tơ điện cho ông Bùi Văn N1 được 700.000 đồng, ông nhận trách nhiệm thanh toán cho ông N1 số tiền 350.000 đồng.

Đơn xin xét xử vắng mặt của ông Bùi Văn N1 trình bày: Ngày 25/8/2021 ông mua 01 chiếc mô tơ điện nhãn hiệu "SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR" với ông Vũ Xuân N với giá 700.000 đồng, khi mua không biết tài sản do Hà Doãn C và Vũ Xuân N trộm cắp, ông đã giao đủ tiền cho ông Vũ Xuân N. Chiếc mô tơ điện loại 1,5 kw cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã thu giữ. Ông yêu cầu ông Vũ Xuân N và Hà Doãn C thanh toán cho ông số tiền 700.000 đồng. Sáng sớm ngày 30/11/2021, bố đẻ của Hà Doãn C đã bồi thường cho ông số tiền 350.000 đồng nên ông không yêu cầu Hà Doãn C bồi thường nữa, ông yêu cầu Vũ Xuân N bồi thường cho ông số tiền 350.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/8/2021, Hà Doãn C đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Hà Doãn Q, trú tại thôn L, xã X, huyện C, tỉnh T một chiếc mô tơ điện có ký hiệu "SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR", loại 1,5 kw, giá trị tài sản trộm cắp là 300.000 đồng. Tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 27/QĐ-XPHC ngày 29/9/2020 của Công an xã T, huyện C xử phạt 1.750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, như vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Hà Doãn C đã phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Bị cáo là người có nhân thân xấu: 01 tiền sự tại Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 14/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện C về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã ngày 14/02/2021. Ngoài ra năm 2006 bị UBND huyện C, tỉnh T Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng; ngày 14/10/2008, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 13/01/2009, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tổng hợp hình phạt phải chấp hành hình phạt chung là 23 tháng tù (khi phạm tội C 16 tuổi 11 tháng 04 ngày); ngày 07/4/2017 Công an huyện C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 21/2011/HSST ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B, xử phạt 06 năm tù về tội lưu hành tiền giả, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/10/2016, hình phạt bổ sung tiền phạt bị cáo chưa chấp hành; bản án số 30/2017/HSST ngày 26/6/2017 của

Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ngày 04/7/2020. Bản án số 30/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm nguy hiểm*" theo đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tích cực, thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản mô tơ điện không bị hư hỏng, công truy tìm tài sản, bị hại Hà Doãn Q xác định không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 700.000 đồng ngày 25/8/2021 mà ông Bùi Văn N1 đã mua tài sản trộm cắp với Vũ Xuân N và Hà Doãn C. Xét thấy khi mua tài sản này ông N1 không biết do trộm cắp mà có, mua bán ngay tình, do đó cần buộc bị cáo C và ông Vũ Xuân N có trách nhiệm thanh toán, hoàn trả cho ông Bùi Văn N1. Trước khi mở phiên tòa bố để bị cáo C đã tự nguyện thanh toán số tiền 350.000 đồng cho ông N1, ông N1 không yêu cầu bị cáo C thanh toán tiền. Ông Vũ Xuân N chưa thanh toán tiền cho ông N1, do đó buộc ông N có trách nhiệm thanh toán, hoàn trả tiền cho ông N1 số tiền đã xác định là 350.000 đồng.

[5] Về vật chứng vụ án: Tài sản bị cáo Hà Doãn C và ông Vũ Xuân N trộm cắp là chiếc mô tơ điện có ký hiệu "SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR", loại 1,5 kw, quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã tạm giữ, xét cần trả lại cho Hà Doãn Q quản lý theo quy định.

[6] Về truy thu tiền do phạm tội mà có: Số tiền 700.000 đồng của bị cáo C và ông Vũ Xuân N do bán tài sản trộm cắp được mà có, tuy nhiên bị cáo và ông N có trách nhiệm bồi thường, thanh toán trả lại cho ông Bùi Văn N1, do vậy không cần thiết phải truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo Hà Doãn C không có tài sản riêng, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi mua tài sản do bị cáo Hà Doãn C và ông Vũ Xuân N do phạm tội mà có của ông Bùi Văn N1, quá trình mua bán ông N1 không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Doãn C; hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng ma túy của ông Vũ Xuân N do chưa đủ điều kiện xử lý hình sự, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành C, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ông Vũ Xuân N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 116, 122, 123, 131, 357, 579, Bộ luật dân sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hà Doãn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Hà Doãn C, 01 năm, 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27/8/2021.

Trả lại cho ông Hà Doãn Q 01 chiếc mô tơ điện có ký hiệu "SINGLE-PHASE CAPACITOR-MOTOR", loại 1,5kw, màu đen, cũ, đã qua sử dụng. Tình trạng tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Buộc ông Vũ Xuân N có trách nhiệm thanh toán cho ông Bùi Văn N1 số tiền 350.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hà Doãn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Vũ Xuân N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, ông Vũ Xuân N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/11/2021.

Ông Bùi Văn N1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CAT Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoành